

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGÔ THỊ HOÀNG GIANG

**NGHIÊN CỨU TÌNH YÊU CỦA
NHỮNG NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ

Hà Nội - 2016

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGÔ THỊ HOÀNG GIANG

**NGHIÊN CỨU TÌNH YÊU CỦA
NHỮNG NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH**

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 60 31 04 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trương Thị Khánh Hà

Hà Nội - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Ngô Thị Hoàng Giang

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài: "Nghiên cứu tình yêu của những người trưởng thành", tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ của tập thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên Viện Đại học Mở Hà Nội; Ban Giám hiệu, phòng Sau đại học, Khoa Tâm lý học trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành về sự giúp đỡ đó.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà, người đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình chỉ bảo tôi hoàn thành luận văn này.

Do điều kiện thời gian và năng lực của bản thân nên luận văn của tôi chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận được sự nhận xét, góp ý của thầy cô và các bạn để đề tài được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Danh mục bảng	
Danh mục hình vẽ	
MỞ ĐẦU	3
1. Lý do chọn đề tài.....	3
2. Mục đích nghiên cứu	4
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	4
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
5. Phạm vi nghiên cứu	5
6. Giả thuyết khoa học	5
7. Phương pháp nghiên cứu	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI.....	7
1.1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến tình yêu đôi lứa	7
1.1.1. Nghiên cứu của các tác giả nước ngoài.....	7
1.1.2. Nghiên cứu của các tác giả trong nước	12
1.2. Các khái niệm cơ bản.....	19
1.2.1. Tình cảm.....	19
1.2.2. Tình yêu.....	20
1.2.3. Tình yêu đôi lứa	22
1.2.4. Người trưởng thành	24
1.2.5. Tình yêu đôi lứa của người trưởng thành.....	25
1.3. Các thành tố tình yêu đôi lứa của người trưởng thành	25
1.3.1. Các thành tố trong tình yêu đôi lứa của người trưởng thành	25
1.3.2. Mối quan hệ giữa các thành tố trong tình yêu đôi lứa của người trưởng thành.....	29
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình yêu đôi lứa của người trưởng thành.....	34
1.5. Mối quan hệ giữa tình yêu và cảm nhận hạnh phúc	35

Chương 2: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	38
2.1. Tổ chức nghiên cứu.....	38
2.1.1. Quá trình nghiên cứu.....	38
2.1.2. Khái quát địa bàn và khách thể nghiên cứu	38
2.2. Phương pháp nghiên cứu	39
2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu.....	39
2.2.2. Phương pháp điều tra bảng hỏi.....	39
2.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu	41
2.2.4. Phương pháp thang đo.....	41
2.2.5. Phương pháp thống kê toán học	43
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN.....	45
3.1. Thực trạng tình yêu của những người trưởng thành	45
3.1.1. Thực trạng các thành tố trong tình yêu của người trưởng thành.....	45
3.1.2. Tương quan giữa các thành tố trong tình yêu của người trưởng thành....	54
3.2. Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến tình yêu của người trưởng thành.....	55
3.2.1. So sánh theo giới tính.....	56
3.2.2. So sánh theo nhóm tuổi	57
3.2.3. So sánh theo tình trạng hôn nhân	58
3.2.4. Kỳ vọng về hình mẫu người yêu (vợ/chồng) lý tưởng.....	59
3.2.5. Ảnh hưởng của tự đánh giá một số đặc điểm cá nhân đến tình yêu.....	68
3.3. Mối quan hệ giữa tình yêu và cảm nhận hạnh phúc	77
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	83
1. Kết luận.....	83
2. Kiến nghị.....	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	88
PHỤ LỤC.....	92

DANH MỤC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1.1: Phân loại tình yêu của Robert Sternberg	30
2	Bảng 2.1: Đặc điểm mẫu nghiên cứu	39
3	Bảng 2.2: Hệ số tin cậy của các tiêu thang đo	42
4	Bảng 3.1: Điểm trung bình của thành tố sự gắn gũi trong tình yêu	45
5	Bảng 3.2: Điểm trung bình của thành tố sự đam mê trong tình yêu	47
6	Bảng 3.3: Điểm trung bình của thành tố tính cam kết, trách nhiệm trong tình yêu	49
7	Bảng 3.4: Tương quan giữa các thành tố trong tình yêu	55
8	Bảng 3.5: Điểm trung bình các thành tố và so sánh theo giới tính	56
9	Bảng 3.6: Điểm trung bình các thành tố và so sánh theo nhóm tuổi	57
10	Bảng 3.7: Điểm trung bình các thành tố và so sánh theo tình trạng hôn nhân	58
11	Bảng 3.8: Tương quan mức độ chênh lệch giữa kỳ vọng người yêu (vợ/chồng) lý tưởng và người yêu (vợ/chồng) thực tế ảnh hưởng tới các thành tố tình yêu	59
12	Bảng 3.9: Tương quan giữa sự chênh lệch các đặc điểm cá nhân của bản thân và người yêu (vợ/chồng) thực tế với các thành tố tình yêu	63
13	Bảng 3.10: Tương quan giữa tự đánh giá một số đặc điểm cá nhân và các thành tố tình yêu	69
14	Bảng 3.11: Tương quan giữa tự đánh giá một số đặc điểm cá nhân và mức độ cảm nhận hạnh phúc	75
15	Bảng 3.12: Tương quan giữa tình yêu và cảm nhận hạnh phúc	77

DANH MỤC HÌNH VẼ

STT	Tên biểu đồ	Trang
1	Hình 1.1: Ba thành tố trong lý thuyết tam giác tình yêu	26
2	Hình 1.2: Các loại Tình yêu chỉ dựa trên một thành tố	31
3	Hình 1.3: Các loại Tình yêu dựa trên hai thành tố	32
4	Hình 1.4: Các loại Tình yêu dựa trên ba thành tố	33

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tình yêu là một thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng, cao quý, là một phần không thể thiếu trong đời sống tâm lý mỗi người. Tình yêu đúng đắn, chân chính là động lực thúc đẩy con người hoạt động, là nguồn sức mạnh vô tận của sự sáng tạo, là nguồn cảm hứng say mê giúp cho cuộc sống của con người thêm ý nghĩa hơn. Vì vậy nghiên cứu tình yêu là một vấn đề cần thiết và quan trọng trong việc giáo dục nhân cách con người và giữ gìn hạnh phúc gia đình.

Tuy nhiên trên thực tế, không phải ai cũng tìm được cho mình một tình yêu chân chính, lý tưởng. Một tình yêu mà dựa trên nền tảng vững chắc là sự đam mê, sự gần gũi và tính cam kết, trách nhiệm giữa hai chủ thể.

Lứa tuổi trưởng thành (từ 25 đến 40 tuổi) là lúc con người đứng trước những lựa chọn và quyết định quan trọng của cuộc đời. Tình yêu đôi lứa như là một thành tựu của người trưởng thành trong quá trình phát triển tâm lý của mình. Những hiểu biết sai lệch về tình yêu sẽ dẫn đến những hành vi lệch chuẩn, những thất bại trong tình yêu đôi lứa, trong hôn nhân gia đình.

Thực tế cho thấy, ngày nay cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, đất nước và con người Việt Nam cũng dần thay đổi từng ngày. Điều đó một mặt giúp cho tình yêu đôi lứa phát triển theo xu hướng tiến bộ nhưng mặt khác cũng nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực. Một bộ phận coi chuyện tình yêu và hôn nhân là quá đổi bình thường. Sự gắn kết vợ chồng, sự chung thủy, tính trách nhiệm giữa vợ chồng với nhau ngày càng trở nên mờ nhạt.

Dưới ảnh hưởng của nho giáo truyền thống, của các luật tục, vấn đề hôn nhân và gia đình của Việt Nam vốn được coi trọng nên gia đình ở Việt Nam có tính ổn định cao. Song vào những năm cuối của thế kỉ 20, tình trạng hôn nhân đã có sự thay đổi. Tỷ lệ ly hôn có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây.

Cuộc điều tra do Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch phối hợp với Tổng cục Thống kê, với sự hỗ trợ của UNICEF cho thấy, số vụ ly hôn ở nước ta đang tăng nhanh. Nếu năm 2000 chỉ có 51.361 vụ ly hôn thì năm 2005 đã tăng lên 65.929 vụ.

Như vậy, cùng với sự đa dạng về chính trị, kinh tế, văn hoá trên thế giới, nhiều quan niệm khác nhau về hôn nhân, gia đình và nuôi dạy con cái cũng đã xuất hiện. Tính bền vững của gia đình ngày càng giảm, ly hôn ngày càng tăng, tạo nên nhiều cái giá phải trả về mặt xã hội, về cá nhân và cộng đồng. R. Arons đã cho rằng “ly hôn là cuộc khủng hoảng của sự biến đổi gia đình gây ra những thay đổi trong hệ thống gia đình” [1]. Ly hôn không phải là tạo nên sự tự do đơn giản của hai vợ chồng mà là tạo nên sự nghèo khổ vật chất và tinh thần, con cái lang thang không nơi nương tựa, làm tan vỡ nhiều mối quan hệ xã hội.

Tình yêu chính là sức mạnh, là năng lượng sống cho con người, là nền tảng vững chắc của gia đình, là động lực mạnh mẽ để vợ chồng cùng phấn đấu sự nghiệp, chăm sóc con cái và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Do vậy, nghiên cứu tình yêu đôi lứa của những người trưởng thành để tìm ra những mặt tích cực và tiêu cực giúp họ có nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn trong tình yêu, để họ bảo vệ, gìn giữ hạnh phúc gia đình là điều vô cùng quan trọng.

Xuất phát từ những lý do đó, tác giả đã chọn đề tài “*Nghiên cứu tình yêu của những người trưởng thành*”.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu thực trạng tình yêu của những người trưởng thành.
- Nâng cao nhận thức khoa học về các thành tố của tình yêu, từ đó có khả năng nhận diện và giữ gìn tình yêu.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tình yêu của những người trưởng thành.

3.2. Khách thể nghiên cứu

- 360 người trong độ tuổi trưởng thành (từ 25 đến 40 tuổi) đang làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nhiệm vụ nghiên cứu lí luận

- Tổng quan các vấn đề nghiên cứu.
- Xây dựng các khái niệm cơ bản của đề tài.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu thực tiễn

- Khảo sát thực trạng các thành tố trong tình yêu của những người trưởng thành.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến tình yêu của những người trưởng thành hiện nay.
- Đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao nhận thức khoa học về các thành tố của tình yêu, từ đó có khả năng nhận diện và giữ gìn tình yêu.

5. Phạm vi nghiên cứu

5.1. Về nội dung nghiên cứu

Tình yêu là phạm trù rộng lớn. Tình yêu của người trưởng thành có thể hướng tới nhiều đối tượng. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi chỉ tập trung tìm hiểu về:

- Tình yêu đôi lứa của những người trưởng thành (từ 25 đến 40 tuổi);
- Những yếu tố ảnh hưởng đến tình yêu của những người trưởng thành.

5.2. Về địa bàn và khách thể nghiên cứu

- Những người trưởng thành (360 người trong độ tuổi từ 25 đến 40 tuổi) đang làm việc tại một số quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5.3. Về thời gian nghiên cứu

Từ tháng 7/2015 đến tháng 10/2016.

6. Giả thuyết khoa học

- Trong ba thành tố của tình yêu đôi lứa (sự gần gũi, sự đam mê và tính cam kết trách nhiệm), tính cam kết, trách nhiệm là thành tố có mức độ biểu hiện cao nhất.
- Sự kỳ vọng về hình mẫu người yêu, người vợ/chồng lý tưởng có ảnh hưởng đến tình yêu của họ.
- Một số đặc điểm cá nhân như: sự thông minh, tính tốt bụng, sức khỏe, sự hấp dẫn, triển vọng tài chính tương quan thuận với các thành tố của tình yêu.
- Tình yêu có tương quan thuận với hạnh phúc của con người.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

7.2. Phương pháp điều tra bảng hỏi

7.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

7.4. Phương pháp thang đo

7.5. Phương pháp thống kê toán học

Chương 1:

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến tình yêu đôi lứa

1.1.1. Nghiên cứu của các tác giả nước ngoài

Ở các nước phương Tây từ thời kỳ sơ khai đã lưu truyền một truyền thuyết: Câu chuyện hoang đường về AĐam và Eva đến ngày nay vẫn được truyền tụng, câu chuyện mãi trở thành truyền thuyết về tình yêu đôi lứa của con người trên trái đất.

AĐam và Eva sống trên thiên đàng, trần trụi không biết xấu hổ là gì, vì không có trí khôn và mặc dù giới tính khác nhau nhưng vẫn đứng dung với nhau. Sau nhờ có con rắn và ăn quả táo mới biết mình khác giới, rồi bị thượng đế đày xuống trái đất thành vợ chồng. Từ đây nhân loại xuất hiện và tình yêu bắt đầu có trên trái đất [56].

Lý giải khác về tình yêu đôi lứa của con người, triết gia Hy Lạp Platon đã thuật lại bài thuyết pháp của Aristophane về tình yêu trong cuốn Bữa tiệc như sau: "Khởi thủy, con người có thân hình tròn quay với bốn tay và ngần ấy chân, hai khuôn mặt hoàn toàn giống nhau đặt trên một cái cổ tròn, hai cơ quan sinh dục... và phần còn lại giống như chúng ta ngày nay". Một sự kết hợp hoàn hảo. Nhưng những con người đầu tiên ấy vì rất mạnh mẽ nên đâm ra ngạo mạn, "coi trời bằng vung", khiến chư thần trên núi Olympus lo ngại. Vì vậy, để trừng phạt con người, thần Zeus quyết định chẻ đôi họ ra "như người ta cắt quả trứng luộc bằng một sợi tóc"... Bi kịch bắt đầu. Kể từ đó, mỗi người cứ mãi miết tìm kiếm nửa đã mất của mình, quần quýt với nhau và "khao khát hòa nhập vào nhau"... Đó là huyền thoại về tình yêu của người xưa để lý giải tại sao người ta sống có lứa có đôi [14].

Về cơ bản tình yêu không thay đổi. Tuy nhiên tính chất của nó thường xuyên được gia giảm gia vị, thay đổi và khó nắm bắt. Mỗi thời đại, định nghĩa và tiêu chuẩn về tình yêu không giống nhau. Khi khoa học phát triển, tình yêu đôi lứa được rất nhiều nhà khoa học ở nhiều ngành khác nhau quan tâm nghiên cứu.

Quan niệm về tình yêu trong thơ ca hiện đại thể hiện như sau: "Tôi yêu em đến nay chừng có thể/ Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai/... Tôi yêu em âm thầm,

không hy vọng/ Lúc rụt rè khi hậm hực lòng ghen/ Tôi yêu em, yêu chân thành
đắm thắm/Cầu em được người tình như tôi đã yêu em” [2].

Cũng bàn đến tình yêu, nhà triết học phương Tây Erich Segal đã nói: “Yêu
nghĩa là không bao giờ phải nói rất tiếc” [57].

Thánh Thomas Aquinas, định nghĩa tình yêu là "tạo ra điều tốt lành cho
người khác" [54]. Nhà triết học Gottfried Leibniz nói tình yêu là "vui mừng vì hạnh
phúc của người khác" [53]. Tình yêu trong mắt nhà sinh học Jeremy Griffith là
"lòng vị tha vô điều kiện" [52].

Có thể nói, tình yêu đôi lứa là một trong những thứ tình cảm tuyệt vời và
mãnh liệt nhất của con người. Đó là thứ tình cảm nồng thắm đến cuồng nhiệt, đắm
đuối đến si mê của hai tâm hồn, hai cơ thể đang khao khát được hòa quyện, tan biến
vào nhau. Được sống trong tình yêu là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của mỗi người.

Tác giả John Gray là người luôn trăn trở về tình yêu. Ông đã nêu lên sự khác
biệt lớn về tính cách, tình yêu giữa nam và nữ. Theo ông nguyên nhân cơ bản và
quan trọng nhất là có sự khác nhau giữa phụ nữ và nam giới về nhiều mặt và thường
thì hai người đang yêu lại không ý thức được về điều này “như là một quy luật tất
yếu”: “Vì không ý thức được rằng họ khác nhau nên đàn ông và phụ nữ đã bất hòa
với nhau. Chúng ta thường tức giận hay bực mình với người bạn khác giới vì chúng
ta quên sự thật quan trọng này... Kết quả là mối quan hệ của chúng ta đầy rẫy
những bất đồng và xung đột không cần thiết”. Chính vì vậy, ông cho rằng, hiểu
được những khác biệt tiềm ẩn của người bạn khác giới, biết tôn trọng, chấp nhận
những khác biệt đó thì các bạn trẻ sẽ thành công hơn trong việc trao và nhận tình
yêu trong trái tim mình. Cụ thể là tình yêu chủ yếu của người đàn ông mà trong đó
người đàn bà biết tin tưởng chấp nhận và đánh giá cao ở họ. Đàn bà cần một kiểu
tình yêu mà trong đó họ được quan tâm và tôn trọng. Cuối cùng tác giả đề xuất biện
pháp phòng tránh những cuộc cãi vã làm tổn thương đến nhau từ những nguyên
nhân và lời gợi ý thực tế cho cả đàn ông và đàn bà để từ đó biết nuôi dưỡng tình yêu
của mình [10].

Khi bàn đến tình yêu đôi lứa, Jacques Gauthier cũng cho rằng, tình yêu chính là cơ sở, nền tảng cho hôn nhân bền vững. Ông nhấn mạnh đến sự khác nhau giữa phụ nữ và nam giới. Đồng thời chỉ ra 10 điểm khác nhau cơ bản giữa hai giới. Có sự tan vỡ trong tình yêu đôi lứa cũng bởi hai người trong cuộc đã không biết tôn trọng sự khác biệt đó của nhau. “Chúng ta có thể cho rằng tình yêu đôi lứa là một kiểu mẫu hoàn hảo của các mối quan hệ nhân loại, đó là mối quan hệ được tái thiết lập từng ngày trong sự tôn trọng các điểm khác nhau giữa hai bên... Sở dĩ có nhiều sự thất bại và đổ vỡ đến như vậy là do sự khác biệt không được tôn trọng...” [11].

V. Kônbanôvxki khi khẳng định vai trò “cội nguồn của niềm say mê sáng tạo” của tình yêu đôi lứa - một trong những tình cảm đẹp đẽ nhất, thiêng liêng nhất của con người đã lưu ý: “Tình yêu đôi lứa không chỉ mang lại cho con người niềm sung sướng và hạnh phúc mà không ít lần mang đến cho họ những đau đớn lớn lao”. Tác giả tìm hiểu, phân tích một cách sâu sắc những nguyên nhân gây ra mâu thuẫn, bất hòa, đổ vỡ trong tình yêu. Qua đó, tác giả đã khuyên các bạn nam nữ thanh niên cần phải đặc biệt thận trọng và tinh táo “trong việc lựa chọn đối tượng yêu đương để tránh được những sai lầm có thể xảy ra, những sai lầm có thể trở thành bất hạnh, làm hỏng cả cuộc đời” [28, tr. 11-34].

V.A. Xukhômliński cho rằng: tình yêu đôi lứa “là một lĩnh vực thuộc chủ quyền đặc biệt về đạo đức”, là lĩnh vực tế nhị nhất và dịu dàng nhất, đáng tự hào nhất và dễ bị tổn thương nhất... Tình yêu đó là trình độ văn hóa cao của con người. Theo cách con người yêu như thế nào, có thể rút ra kết luận không sai anh ta là người thế nào. Vì trong tình yêu bộc lộ rõ rệt trách nhiệm cá nhân của con người đối với xã hội tương lai và đối với nền tảng đạo đức của nó.

Theo ông, sự khôn ngoan của tình yêu là ở chỗ con người biết đi vào những lĩnh vực hiểm hóc, phức tạp, thường rất dễ rạn vỡ và rất dễ bị tổn thương trong tâm hồn người khác. Sự đồng cảm không phải là một cái gì do tự nhiên phú cho và không bao giờ thay đổi. Những người quyết tâm yêu thương nhau phải trau dồi trong mình sẵn sàng đi tới sự đồng cảm tâm hồn. Sự đồng cảm là con đẻ của sự sáng suốt và của lý trí...

Ông cho rằng, tình yêu chỉ cao thượng, hạnh phúc, bền vững khi hai người yêu nhau luôn biết kết hợp hài hòa giữa “cái tôi muốn” với “cái tôi phải”. Sự thiếu chung thủy, sự đam mê tình dục, sự ích kỷ, tính vô nhân đạo... là những nguyên nhân cơ bản gây ra đổ vỡ trong tình yêu.

Xukhômliński luôn nhắc nhở học sinh của mình: nếu sự đam mê tình dục hòa làm một với sự nông nổi, với sự khát khao khoái lạc thoáng qua thì tức là các em đang sa vào một hiểm họa ghê gớm; bông hoa mới thoáng nhìn tưởng như đẹp nhưng thực ra đang ẩn giấu trong nó một chất độc giết người [35, tr. 407-455].

Đến những nghiên cứu của I.X. Côn, tình yêu đôi lứa ở tuổi thanh niên lại chính là sự kết hợp hữu cơ hứng thú tình dục cảm tính và nhu cầu về cái ấm áp cơ thể, về sự thân thiết, gần gũi của tâm hồn với người khác.

Ông đã phân tích sự tương đồng và sự thống nhất của các mặt, các quan hệ xúc cảm mạnh trong tình yêu nhưng đồng thời cũng khẳng định “sự tương hợp”, “sự hài lòng” của mọi gắn bó khác nhau của con người ấy không phải cho chung tất cả. Mặt khác, trong tình yêu sự đối lập là rất phổ biến. Ông khẳng định, điểm khác nhau cơ bản giữa tình yêu và tình bạn chính là hứng thú tình dục giữa hai người khác giới. Ông luôn nhắc nhở thanh niên phải hết sức tỉnh táo và có thái độ đúng đắn với nhu cầu rất căn bản này và nhấn mạnh: mặc dù hứng thú tình dục ảnh hưởng đến đặc điểm của những gắn bó khác của con người nhưng nó vẫn không phải là cơ sở xúc cảm mạnh duy nhất của mọi sự gắn bó và nó chịu ảnh hưởng của các điều kiện xã hội cũng như các quan hệ giữa các cá nhân [3, 4].

S. Freud cũng đưa ra quan niệm về tình yêu. Ông cho rằng toàn bộ những tình cảm và những trải nghiệm của tình yêu chẳng qua là thượng tầng tâm lý mà hạ tầng của nó là ham mê tình dục (libido). Trong cuốn “Tâm lý học quần chúng và sự phân tích cái tôi” ông viết: “hạt nhân của cái mà ta gọi là tình yêu, đó là tình yêu tính dục, có mục đích là hai giới được gần nhau. Tình yêu là cơ sở cho cả những tình cảm là phi tính dục - tình yêu bản thân, tình yêu cha mẹ và con cái, tình bạn, lòng nhân ái nói chung. Tất cả những tình cảm đó theo S.Freud là sự thể hiện của

cùng nhu cầu bản năng. Đi theo quan điểm này, S.Freud đã coi thường, phủ nhận bản chất xã hội - lịch sử của tình yêu trai gái [4].

Nói tới tình yêu chúng ta không thể không nhắc tới lý thuyết thú vị của R. Sternberg về tình yêu. Ông đã mô tả sự phức tạp thường bắt gặp trên con đường đi tới các quan hệ yêu đương bằng lý thuyết ba yếu tố về tình yêu của mình. Ông cho rằng tình yêu có ba yếu tố cấu thành:

Yếu tố cấu thành thứ nhất là sự gần gũi. Đó là tình cảm gắn bó với người yêu, muốn làm cho cuộc sống của người yêu được tốt hơn. Chúng ta chân thành yêu mến họ và sung sướng khi họ ở bên cạnh chúng ta. Chúng ta tin rằng họ sẽ ở bên cạnh ta trong những giờ phút khó khăn và chúng ta luôn cố gắng bên cạnh họ khi họ gặp khó khăn. Chúng ta muốn chia sẻ với họ các vấn đề sinh hoạt hàng ngày, ý nghĩ, tình cảm và muốn có những hoạt động chung với họ. Trên thực tế những sở thích và những công việc chung có thể là một trong những yếu tố có tính chất quyết định biến các quan hệ thân thiết thành quan hệ tình yêu hoặc vợ chồng.

Yếu tố cấu thành thứ hai của tình yêu là sự đam mê. Khái niệm này thực chất là sự ham mê thể xác, sự hưng phấn và những hành vi tình dục trong các mối quan hệ. Các nhu cầu tình dục là quan trọng, song không phải là các nhu cầu duy nhất thúc đẩy con người say mê lẫn nhau. Ở một số trường hợp, sự gần gũi có trước sự đam mê; Ở những trường hợp khác sự đam mê có thể có trước sự gần gũi. Ngoài ra, có trường hợp có đam mê mà không có sự gần gũi hoặc có gần gũi mà không có sự đam mê.

Một yếu tố cấu thành nữa trong lý thuyết tình yêu của Sternberg là tính cam kết, trách nhiệm. Yếu tố này có các khía cạnh ngắn hạn hoặc dài hạn. Ngắn hạn - đó là quyết định có yêu hoặc có nhận thức được tình yêu. Dài hạn - đó là nhận thức tầm quan trọng của việc giữ gìn tình yêu đó [47].

Tóm lại điếm qua nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về tình yêu đôi lứa có thể rút ra một số nhận xét sau:

Nhìn chung các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng: tình yêu đôi lứa là thứ tình cảm mãnh liệt, là cội nguồn của sự sáng tạo, say mê. Các tác giả đã tập trung

tìm hiểu bản chất của tình yêu và chỉ ra yếu tố ảnh hưởng đến sự bền vững của tình yêu chính là sự khác biệt về giới giữa hai người. Bên cạnh đó, yếu tố tình dục, sự khác biệt, đối lập trong nhận thức, quan điểm về những vấn đề khác nhau trong tình yêu cũng được đặc biệt quan tâm. Một số tác giả lại nghiên cứu về tình yêu theo hướng đi sâu tìm hiểu các thành tố trong tình yêu như R. Sternberg. Và trong đề tài này, tôi nghiên cứu tình yêu đôi lứa dựa trên ba thành tố, đó là sự gần gũi, sự đam mê và tính cam kết, trách nhiệm theo lý thuyết tam giác tình yêu của Robert Sternberg.

1.1.2. Nghiên cứu của các tác giả trong nước

Ở Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu khoa học về tình yêu. Các quan điểm về tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng phần lớn tập trung trong thơ ca, tục ngữ, thành ngữ Việt.

Tình yêu đôi lứa từ ca dao có cái gì rất trẻ trung, nên thơ và rất đẹp. Đẹp từ cách nói giản đơn của người xưa, đẹp đến từng câu hò long lanh mát rượi lòng người. Những chàng trai, những cô gái gặp nhau mà thẹn thùng nên mượn lời mạn, đào để gọi lòng nhau:

“Bây giờ mạn mới hỏi đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa
Mạn hỏi thì đào xin thưa
Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào” [30].

Có những lời ca dao không sử dụng nghệ thuật ẩn dụ ấy, mà đi thẳng vào ý muốn nói. Nhưng dù vậy, câu ca dao vẫn không mất đi cái hay của nó mà còn thêm nét trữ tình hòa lẫn làn điệu quen thuộc:

“Long lanh mặt nước giếng khơi
Có đôi trai gái đang cười với nhau” [30].

Những bài ca dao được truyền tụng từ đời này sang đời khác thật mộc mạc, chân thật mà sâu sắc, đậm tình:

“Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc

Em đi lấy chồng anh tiếc lắm thay” [30].

Nếu như tình yêu chân thật đã giúp cho chàng trai trong bài ca dao “Tát nước đầu đình” tìm ra cái có, đó là cái có xin lại chiếc áo bỏ quên để chàng nói lên điều thầm kín khó khăn với nàng thì chàng trai trong bài “Trèo lên cây bưởi hái hoa” lại mượn lời ca dao để thổ lộ tâm trạng ngẩn ngơ, luyến tiếc khi người yêu chàng nay đã đi lấy chồng.

Có thể nói, tình yêu đôi lứa là một thứ hoa thơm cỏ lạ và tình cảm vợ chồng chính là hồi kết trái. Trải qua một chuỗi những quá trình lâu dài và phức tạp: từ gặp gỡ, tương tư, thề nguyện đến thành lứa, thành đôi. Vì vậy, tình cảm vợ chồng nếu xuất phát từ tình yêu thực sự và đã trải qua những thử thách với nghịch cảnh thì khó có thể đổi dời được. Thông qua lời ca dao về tình cảm vợ chồng, chúng ta sẽ thấy được phần nào những đặc trưng trong quan hệ vợ chồng người Việt. Và như vậy, ca dao tình cảm vợ chồng chính là những khúc hát yêu thương tự ngàn xưa, được cha ông ta đúc kết lại. Trong những khúc hát đó, có giai điệu “thăng” xen lẫn với giai điệu “trầm” về đời sống vợ chồng. Thế nhưng vượt lên trên tất cả, đó là những khúc hát với giai điệu du dương nhất, mang âm hưởng của cả một dân tộc, một thời đại.

Đã từ rất lâu, câu ca dao:

“Râu tôm nấu với ruột bầu

Chồng chan vợ húp, gạt đầu khen ngon” [30]

được lưu truyền trong dân gian để nói về hạnh phúc gia đình và tình cảm thấm thiết của vợ chồng. Râu tôm và ruột bầu đều là những thứ bỏ đi nhưng nếu đem hai thứ đó nấu với nhau và có thêm gia vị của tình yêu thì sẽ trở nên ngon ngọt, đâu phải cần đến cao lương, mỹ vị. Vợ chồng cốt sống với nhau chân thành, yêu thương và chung thủy sẽ được hưởng hạnh phúc đó.

Người phụ nữ Việt Nam khi có chồng rồi bao giờ cũng nghĩ đến gia đình, nghĩ đến đạo vợ chồng, chung thủy trước sau như một:

“Chồng em áo rách em thương

Chồng người áo gấm, xông hương mặc người” [30].

Có cặp vợ chồng nào mà thương yêu nhau như cặp vợ chồng còng này:

“Chồng còng lấy vợ cũng còng
Năm phản thì trật, năm nông thì vừa” [30]

Câu ca dao trên cho thấy, con người Việt Nam dù đàn ông hay đàn bà, dù chồng hay vợ ai cũng đều tìm mọi cách để giữ gìn và nâng niu hạnh phúc gia đình. Hạnh phúc còn là những điều rất bình dị, đơn sơ:

“Làm trai cho đáng nên trai
Ăn cơm với vợ, lại nài vét niêu
Con vợ nó cũng biết điều
Thắt lưng con cón cạy niêu với chồng” [30].

Hạnh phúc họ chỉ có được khi hai người thực sự hiểu nhau và yêu nhau thắm thiết. Tình cảm vợ chồng tỏa sáng trong muôn lời thơ. Làm sao có thể không nhớ đến lời trái tim muốn nói của nữ sĩ Xuân Quỳnh trong thi phẩm “Tự hát”, trái tim ấy vẫn từng giờ hát lên khúc nhạc tình yêu:

“Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Là máu thịt đời thường ai chẳng có
Vẫn ngừng đập khi cuộc đời không còn nữa
Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi” [25]

Nhà thơ Xuân Diệu - ông hoàng của thơ tình - lại băn khoăn:

“Làm sao cắt nghĩa được tình yêu” [29]

hay câu thơ định mệnh của Xuân Diệu:

“Làm sao sống được mà không yêu
Không nhớ, không thương một kẻ nào” [29]

Nhắc đến tình yêu, trong bài thơ “Yêu”, thi sĩ Xuân Diệu còn viết như thế này:

“Yêu là chết ở trong lòng một ít
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu” [29]

Nhạc sỹ Trịnh Công Sơn cũng đưa ra triết lý về tình yêu: “Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn. Tình yêu thì vô cùng. Chúng ta